

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/5/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo
trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025**

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Kế hoạch là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết, vận dụng sáng tạo Nghị quyết và đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn giáo dục và đào tạo của từng địa phương, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động sát thực với các giải pháp cụ thể có tính khả thi, phù hợp; xây dựng cơ chế chính sách nguồn lực đầu tư, tạo bước đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các công việc, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Kịp thời đôn đốc, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

- Tiếp tục thực hiện các Đề án, Kế hoạch, chương trình đã được UBND tỉnh ban hành thực hiện trong giai đoạn.

- Ban hành các Đề án, Kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong giai đoạn.

(Các chương trình, đề án, kế hoạch được thống kê trong Danh mục kèm theo).

- Trong giai đoạn tổ chức thực hiện, căn cứ yêu cầu, tình hình thực tế có thể tiếp tục triển khai các nhiệm vụ mới, xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch ngoài nội dung danh mục trong Kế hoạch này để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục đào tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền, học tập Nghị quyết

Các cấp, các ngành, các địa phương, trước hết là ngành Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan báo chí:

- Hằng năm, tổ chức bồi dưỡng giáo dục lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong nhà giáo. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành giáo dục và các Đề án, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa, các cuộc tọa đàm, lồng ghép giáo dục vào trong các môn học phù hợp.

- Tập trung thay đổi hình thức, phương pháp, cụ thể hóa các nội dung phổ biến tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên. Tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp: trực tiếp, trực tuyến, gián tiếp; thông qua phát hành các tin bài, phóng sự, chuyên mục, hội nghị, họp cơ quan, tổ, nhóm, tọa đàm, hoạt động ngoại khóa, giao lưu, lồng ghép trong quá trình giảng dạy các môn học. Nội dung phổ biến, tuyên truyền phải cụ thể, chi tiết hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết để dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Phối hợp thường xuyên giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh, học viên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, học viên.

2. Rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới hệ thống giáo dục

- Tiếp tục rà soát nhu cầu, điều kiện cần thiết để xây dựng Đề án thành lập trường PTDT Nội trú tại các huyện Mèo Vạc, Quản Bạ, Vị Xuyên, Quang Bình. Đối với các trường Nội trú THCS&THPT mới được thành lập, tiếp tục rà soát, đảm bảo bố trí các nguồn lực cần thiết để thực hiện tổ chức tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục trong năm học 2021-2022.

- Tiếp tục phối hợp với Đại học Thái Nguyên thực hiện đảm bảo các điều kiện cần thiết, trình Bộ GD&ĐT thành lập phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền đến học sinh sau tốt nghiệp THPT về kế hoạch, chương trình đào tạo của nhà trường để đảm bảo nguồn tuyển sinh và cân đối việc làm sau đào tạo....

- Xây dựng Đề án Thí điểm sắp xếp lại các Trung tâm GDNN-GDTX và các Trung tâm học tập cộng đồng để hoạt động hiệu quả góp phần tích cực phân luồng học sinh sau THCS; từng bước rà soát, nghiên cứu phát triển các nhóm, lớp mầm non đến thôn bản.

Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển học sinh tiểu học về học tại trường chính giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1425/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện sáp nhập những trường phổ thông có quy mô nhỏ, không đáp ứng yêu cầu về công tác giáo dục đào tạo tại địa phương thành các trường liên cấp trên nguyên tắc tạo thuận lợi, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Từng bước nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển nhóm, lớp mầm non tư thục và thu hút, huy động nguồn lực để thành lập một trường phổ thông tư thục tại địa phương có điều kiện: UBND các huyện thực hiện tốt công tác quy hoạch để có quỹ đất thu hút các dịch vụ phát triển giáo dục; chủ động phân luồng và định hướng cho phụ huynh và người học lựa chọn các mô hình trường không phân biệt công lập hay ngoài công lập. Thực hiện việc bố trí quỹ đất dành cho giáo dục. Có giải pháp cụ thể hỗ trợ lãi suất tín dụng, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ tài chính, tổ chức bồi dưỡng quản lý, chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập từ nguồn ngân sách địa phương, phù hợp với khả năng huy động của ngân sách và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

3. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để bố trí, sử dụng có hiệu quả, đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ theo Luật giáo dục 2019.

- Rà soát đội ngũ nhà giáo, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đảm bảo đáp ứng các điều kiện của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo giáo viên theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo theo Nghị định 116/NĐ-CP.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, định mức lao động, chế độ làm việc của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Triển khai thực hiện tốt các Kế hoạch của UBND tỉnh về nâng trình độ chuẩn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục tại địa phương; ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hóa, phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phát triển

phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương. Khuyến khích, huy động các nguồn lực, nguồn vốn trong dân cư, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và nhà đầu tư dưới nhiều hình thức (góp vốn xây dựng, hiến đất xây dựng, đầu tư xây dựng trực tiếp, cho vay vốn đầu tư xây dựng...) để góp phần giải quyết khó khăn trong đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục.

- Các địa phương làm tốt công tác tham mưu, bố trí ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục; thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt.

- Huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng Quỹ Khuyến học Khuyến tài tại các địa phương trong tỉnh; tiếp tục huy động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, phát huy có hiệu quả Quỹ Khuyến học Khuyến tài tỉnh; phong trào xây dựng gia đình, dòng họ, thôn, xã hiếu học, xây dựng xã hội học tập.

- Các cơ sở giáo dục chủ động hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân, đơn vị có uy tín trong việc đào tạo, huy động các nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục

a) Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục, phù hợp với Luật giáo dục, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và của từng địa phương; tiếp tục thực hiện tốt công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nhân lực của tỉnh. Hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu đề ra.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý, xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các huyện, thành phố trong việc quản lý nhân sự, tài chính và chuyên môn; nâng cao trách nhiệm, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục và đào tạo; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức nhân sự của cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý và nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, các chương trình liên kết đào tạo nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả kế hoạch

nâng cao và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI. Đẩy mạnh thực hiện việc số hóa, tạo lập, phát triển cơ sở dữ liệu tại các cơ sở giáo dục. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các chế độ chính sách; nghiên cứu, ban hành chính sách đãi ngộ, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giáo viên giỏi, giảng viên, cán bộ khoa học có kinh nghiệm. Trình ban hành chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, học sinh nghèo không thuộc đối tượng hưởng theo quy định của Trung ương; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục; quy định mức thu học phí và các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động trong các cơ sở giáo dục.

b) Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các Kế hoạch về phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của UBND tỉnh.

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo tăng tỷ lệ huy động học sinh ở các cấp học; duy trì sỹ số học sinh đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai mở rộng lớp học 2 buổi/ngày.

- Hằng năm, rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nội dung chương trình giáo dục ở các cấp học cho phù hợp với thực tế từng địa phương. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá, khuyến khích học sinh tự học và khả năng sáng tạo của học sinh. Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường hợp tác với Đại học Thái Nguyên để bồi dưỡng năng lực sư phạm, năng lực ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh. Tăng cường hợp tác với các đơn vị đào tạo tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; các cơ sở giáo dục phát động phong trào học tiếng Anh, phát triển môi trường dạy và học ngoại ngữ tại các trường phổ thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ. Khuyến khích đầu tư thành lập các trung tâm ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài và có chính sách cử giáo viên cốt cán đi bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo ở nước ngoài.

- Xây dựng mạng lưới, đội ngũ giáo viên cốt cán chuyên môn giỏi, làm nòng cốt trong chỉ đạo chuyên môn, giao lưu, học tập kinh nghiệm.

- Đầu mỗi năm học, tổ chức khảo sát đánh giá chất lượng học sinh ở các môn văn hóa đối với các khối lớp. Lấy kết quả làm thước đo phản ánh chất lượng học sinh khối tiểu học và THCS, THPT, làm căn cứ để các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, hiệu quả.

- Hằng năm, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng học sinh, xây dựng mục tiêu và giải pháp phân đầu nâng tỷ lệ tốt nghiệp THCS,

THPT, cải thiện vị trí xếp hạng điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT của đơn vị. Nâng tỉ lệ tốt nghiệp THPT và trúng tuyển đại học, cao đẳng.

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục đào tạo tỉnh Hà Giang, trong đó đặc biệt quan tâm triển khai hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện hiệu quả giáo dục đào tạo mũi nhọn:

- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi và thi học sinh giỏi; tổ chức các sân chơi trí tuệ tạo cơ hội để học sinh rèn luyện; tổ chức giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quốc gia THPT ở một số tỉnh trong khu vực, trong nước. Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên dạy học sinh giỏi, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, tăng thời lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, thay đổi phương pháp tiếp cận bồi dưỡng học sinh, từng bước cải thiện chất lượng, kết quả tham gia thi chọn học sinh giỏi quốc gia qua từng năm.

- + Thực hiện tuyển dụng, điều động, luân chuyển giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy trường THPT Chuyên gắn với cam kết về chất lượng dạy học;

- + Xây dựng cơ chế thu hút cán bộ quản lý, giáo viên có tài năng về công hiến cho tỉnh; cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ giáo viên giỏi các lĩnh vực, làm nòng cốt để phát triển phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

- + Xây dựng và ban hành tiêu chí trường mầm non, tiểu học, THCS trọng điểm.

- + Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới chính sách khuyến khích, ưu đãi học sinh đạt giải thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực, quốc tế; giáo viên trực tiếp dạy học sinh đạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Chỉ đạo tiếp tục đổi mới công tác thanh tra giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra trong các cơ sở giáo dục; hằng năm tổ chức kiểm tra nhằm đánh giá việc thực hiện chuyên môn, giúp đỡ các cơ sở giáo dục. Quản lý tốt các hoạt động dạy thêm, học thêm. Chấn chỉnh các hiện tượng lạm thu trong các cơ sở giáo dục không đúng quy định.

- Định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết từng chương trình, Đề án, Kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch huy động từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý về ngân sách nhà nước, từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, căn cứ mục tiêu và nhiệm vụ, Sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai nội dung nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo sơ kết trước 25/11/2023 và báo cáo tổng kết trước 25/11/2025 về UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm thực hiện, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU 10/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH Khóa XIV tỉnh HG;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang;
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh, Hội đặc thù trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, NCPC, KTTH, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

DANH MỤC
NHIỆM VỤ, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH
triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng
bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang
Giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan ban hành	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian ban hành
1.	Thực hiện Đề án thành lập các Trường Phổ thông dân tộc Nội trú THCS&THPT huyện: Xín Mần, Hoàng Su Phì, Bắc Mê, Đồng Văn	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND huyện Xín Mần, Hoàng Su Phì, Bắc Mê, Đồng Văn	Năm 2021 (đã ban hành)
2.	Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển học sinh tiểu học về học tại trường chính, giai đoạn 2021-2025 (QĐ số 1425/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh).	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021 (đã ban hành)
3.	Triển khai Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021 (đã ban hành)
4.	Thực hiện Kế hoạch Số 305/KH-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hà Giang thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, giai đoạn 2019-2023	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	(Đã ban hành)
5.	Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021 (đã ban hành)
6.	Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2017-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo Kế hoạch Số 235/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	(Đã ban hành)
7.	Triển khai Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số,	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các	Giai đoạn 2021-2025 (đã

	giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.			huyện, thành phố	ban hành)
8.	Triển khai Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018-2025	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2018-2025 (đã ban hành)
9.	Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh về tổng thể triển khai chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2019-2025	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2019-2025 (đã ban hành)
10.	Triển khai Kế hoạch số 295/KH-UBND, ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học và trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018	UBND	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hằng năm (đã ban hành)
11.	Triển khai Kế hoạch số 193/KH-UBND tỉnh ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	UBND	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2030 (đã ban hành)
12.	Triển khai Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai giáo dục kỹ năng sống, lịch sử và văn hóa truyền thống cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025	UBND	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Giai đoạn 2021-2025 (đã ban hành)
13.	Kế hoạch đổi mới phổ biến, tuyên truyền, học tập Nghị quyết	UBND tỉnh	Sở Thông tin Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; các cơ quan báo chí; Sở GD&ĐT	Năm 2021
14.	Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo các huyện/thành phố giai đoạn 2021-2025.	UBND các huyện, thành phố	Các Phòng GD&ĐT	Các phòng, ban chuyên môn các huyện, thành phố	Năm 2021
15.	Kế hoạch xây dựng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021

16.	Thành lập phân hiệu Đại học Thái Nguyên trên cơ sở trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang.	ĐH Thái Nguyên	Đại học Thái Nguyên	Sở GD&ĐT, các sở, ban, ngành; UBND thành phố	Năm 2022
17.	Đề án thành lập Trường Phổ thông dân tộc Nội trú THCS&THPT các huyện Vị Xuyên, Quang Bình, Quản Bạ, Mèo Vạc.	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND huyện Vị Xuyên, Quang Bình, Quản Bạ, Mèo Vạc	Năm 2022
18.	Đề án thí điểm sắp xếp lại hệ thống giáo dục thường xuyên và các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
19.	Đề án phát triển trường THPT Chuyên giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT ;	Các sở, ban, ngành, UBND Thành phố	Năm 2022
20.	Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi học sinh đạt giải thi học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực, quốc tế; giáo viên trực tiếp dạy học sinh đạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang	HĐND Tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
21.	Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nhóm, lớp mầm non, phổ thông tư thục, thành lập trường mầm non, phổ thông tư thục trên địa bàn tỉnh Hà Giang	HĐND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2024
22.	Kế hoạch đào tạo giáo viên theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo theo Nghị định 116/NĐ-CP	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hằng năm
23.	Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục đào tạo tỉnh Hà Giang	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hằng năm
24.	Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-ND/TU	UBND tỉnh	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2025

